

Số: 01/2018/BCQT-CMT
No.:

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2018
....., day month year

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
Năm 2017
Year ...

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: Công ty Cổ phần Công nghệ Mạng và Truyền thông
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tòa nhà INFONET, số 33 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
- Điện thoại/ Telephone: (84-24) 3773.0793 - Fax: (84-24) 3773.0809 - Email: info@infonet.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 80.000.000.000 (tám mươi tỷ) đồng.
- Mã chứng khoán/ Securities code: CMT

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2017/NQ-ĐHĐCĐ	24/4/2017	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo hoạt động trong năm 2016 và phương hướng hoạt động trong năm 2017 của Hội đồng quản trị;- Thông qua báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2016;- Thông qua báo cáo tình hình tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán;- Thông qua báo cáo chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016;- Thông qua tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016;- Thông qua tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2017;- Thông qua tờ trình về việc trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017;- Thông qua tờ trình về việc thay đổi trụ sở chính của Công ty.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:



Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/Day becoming member of the Board of Management	Ngày không còn là thành viên HĐQT/ Day no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông/Mr. Trần Thanh Hải	Chủ tịch	21/4/2014		12	100%	
2	Ông/Mr. Lê Ngọc Tú	Thành viên	21/4/2014		12	100%	
3	Ông/Mr. Phạm Duy Hùng	Thành viên	21/4/2014		12	100%	
4	Ông/Mr. Phạm Ngọc Sơn	Thành viên	21/4/2014		12	100%	
5	Ông/Mr. Lê Trọng Đại	Thành viên	01/6/2015		12	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director): HĐQT họp định kỳ hàng tháng với Ban điều hành công ty để nghe báo cáo tình hình kinh doanh và các mặt hoạt động khác của công ty. Đồng thời, cùng với Ban điều hành giải quyết những công việc của công ty và đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tiếp theo.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' committees: Hội đồng quản trị không có các tiểu ban.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Số 3108/2017/NQ-CMT	31/08/2017	Về việc thay đổi trụ sở chính của Công ty
2	Số 2610/2017/NQ-CMT	23/12/2016	Về việc Thành lập chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

Stt No.	Thành viên BKS Members of Supervisory Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là thành viên BKS/ Day becoming member of the Supervisory Board	Ngày không còn là thành viên BKS /Day no longer member of the Supervisor Board	Số buổi họp BKS tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp Percentage	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Bà/Ms. Lê Thị Kiều Dung	Trưởng ban	21/4/2014		12	100%	
2	Bà/Ms. Trần Thị Mai Lan	Thành viên	21/4/2014		12	100%	
3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	21/4/2014		12	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT;
- Xem xét Báo cáo tài chính của công ty;
- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin;
- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của công ty đã ban hành;

- Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers*: Đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp giúp HĐQT, Ban Điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any)*: Không có.

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance*:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance*: Không có.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
1	Danh sách về người có liên quan đến ông Trần Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT.							
1.1	Nông Thị Minh Anh					21/4/2014		Vợ
1.2	Nguyễn Thị Vinh						Mẹ	
1.3	Trần Văn Bội						Cha	
1.4	Trần Thị Ánh Nguyệt						Chị	
1.5	Trần Quang Minh						Em	
2	Danh sách về người có liên quan đến ông Lê Ngọc Tú – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.							
2.1	Tô Thị Hằng					21/4/2014		Vợ
2.1	Lê Gia Huy						Con (SN 2002)	
2.3	Lê Ngọc Gia Hân						Con (SN 2011)	
2.4	Lê Trọng Xuân					21/4/2014		Cha
2.5	Nguyễn Thị Thật						Mẹ	

2.6	Lê Thị Hồng Vân							Chị
3	Danh sách về người có liên quan đến ông Phạm Ngọc Sơn – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.							
3.1	Phạm Linh Chi					21/4/2014		Vợ
3.2	Phạm Minh Minh						Con (SN 2008)	
3.3	Phạm Ngọc Thụ						Cha	
3.4	Nguyễn Ngọc Oánh						Mẹ	
3.5	Phạm Minh Thủy						Chị	
4	Danh sách về người có liên quan đến ông Phạm Duy Hùng – Thành viên HĐQT.							
4.1	Lê Thu Hằng					21/4/2014		Vợ
4.2	Phạm Duy Vũ						Con (SN 2001)	
4.3	Phạm Lê Phương Thảo						Con (SN 2006)	
4.4	Phạm Duy Thắng						Cha	
4.5	Phạm Thị Nhung						Mẹ	
4.6	Phạm Thị Lệ Quyên						Em	
6.7	Phạm Thế Cường						Em	
5	Danh sách về người có liên quan đến ông Lê Trọng Đại – Thành viên HĐQT.							
5.1	Trần Thu Hà					01/6/2015		Vợ
5.2	Lê Minh Nguyệt						Con (SN 2007)	
5.3	Lê Trọng Hiếu						Con (SN 2010)	
5.4	Lê Thị Minh Tâm						Em	
5.5	Nguyễn Thị Thức						Mẹ	
5.6	Lê Thị Ánh						Em	
5.7	Lê Thị Phương						Chị	
5.8	Lê Thị Hồng						Chị	
5.9	Lê Thị Hải Ngọc						Em	
6	Danh sách về người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thuận – Phó Tổng Giám đốc.							
6.1	Đỗ Thị Thu Hằng					01/10/2013		Vợ
6.2	Nguyễn Đỗ Ngọc Diệp						Con (SN 2001)	
6.3	Nguyễn Đỗ Khánh An						Con (SN 2007)	
6.4	Nguyễn Đình Liên						Cha	

6.5	Vũ Thị Nguyên							Mẹ
6.6	Nguyễn Thái Hòa							Anh
6.7	Nguyễn Thúy Quỳnh							Em
7	Danh sách về người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Hoa – Kế toán trưởng.							
7.1	Nguyễn Xuân Phương							Chồng
7.2	Nguyễn Gia Hân							Con (SN 2009)
7.3	Nguyễn Huy Sách					01/5/2012		Cha
7.4	Lê Thị Khánh							Mẹ
7.5	Nguyễn Thị Sáng							Chị
7.6	Nguyễn Sinh Cung							Anh
8	Danh sách về người có liên quan đến bà Lê Thị Kiều Dung – Trưởng Ban Kiểm soát.							
8.1	Trần Quang Minh							Chồng
8.2	Trần Lê Phương Linh							Con (SN 2003)
8.3	Trần Lê Đức Hòa					21/4/2014		Con (SN 2005)
8.4	Lê Thái Tôn							Cha
8.5	Lê Thị Dự							Mẹ
8.6	Lê Thị Hồng							Chị
8.7	Lê Thị Minh Hà							Chị
9	Danh sách về người có liên quan đến bà Trần Thị Mai Lan – Thành viên Ban Kiểm soát.							
9.1	Phạm Tiến Lộc							Chồng
9.2	Phạm Anh Khôi							Con (SN 2003)
9.3	Phạm Trung Kiên					21/4/2014		Con (SN 2007)
9.4	Trần Văn Bạ							Cha
9.5	Nguyễn Thị Mai							Mẹ
9.6	Trần Quốc Thái							Anh
10	Danh sách về người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thành viên Ban Kiểm soát.							
10.1	Mai Thế Đạt							Chồng
10.2	Mai Hà Phương							Con (SN 2006)
10.3	Mai Quang Huy					21/4/2014		Con (SN 2012)
10.4	Nguyễn Văn Nam							Bố

10.5	Đoàn Thị Điểm							Mẹ
10.6	Nguyễn Minh Đức							Anh
10.7	Nguyễn Hữu Đông							Em

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the company and other objects

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting): Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO): Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO): Không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and their affiliated persons:

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Trần Thanh Hải		Chủ tịch			1.440.000	18,00%	

			HDQT					
1.1	Nông Thị Minh Anh							Vợ
1.2	Nguyễn Thị Vinh							Mẹ
1.3	Trần Văn Bột							Cha
1.4	Trần Thị Ánh Nguyệt							Chị
1.5	Trần Quang Minh							Em
2	Lê Ngọc Tú		Tổng Giám đốc, ủy viên HDQT			1.280.000	16,00%	
2.1	Tô Thị Hằng							Vợ
2.1	Lê Gia Huy							Con
2.3	Lê Ngọc Gia Hân							Con (SN 2011)
2.4	Lê Trọng Xuân							Cha
2.5	Nguyễn Thị Thật							Mẹ
2.6	Lê Thị Hồng Vân							Chị
3	Phạm Ngọc Sơn		Thành viên HDQT, Phó Tổng Giám đốc			59.500	0,74%	
3.1	Phạm Linh Chi							Vợ
3.2	Phạm Minh Minh							Con (SN 2008)
3.3	Phạm Ngọc Thụ							Cha
3.4	Nguyễn Ngọc Oánh							Mẹ
3.5	Phạm Minh Thủy							Chị
4	Phạm Duy Hùng		Thành viên HDQT					
4.1	Lê Thu Hằng							Vợ
4.2	Phạm Duy Vũ							Con
4.3	Phạm Lê Phương Thảo							Con (SN 2006)
4.4	Phạm Duy Thắng							Cha
4.5	Phạm Thị Nhung							Mẹ

4.6	Phạm Thị Lệ Quyên							Em
6.7	Phạm Thế Cường							Em
5	Lê Trọng Đại		Thành viên HĐQT					
5.1	Trần Thu Hà							Vợ
5.2	Lê Minh Nguyệt							Con (SN 2007)
5.3	Lê Trọng Hiếu							Con (SN 2010)
5.4	Lê Thị Minh Tâm							Em
5.5	Nguyễn Thị Thức							Mẹ
5.6	Lê Thị Ánh							Em
5.7	Lê Thị Phương							Chị
5.8	Lê Thị Hồng							Chị
5.9	Lê Thị Hải Ngọc							Em
6	Nguyễn Đức Thuận		Phó Tổng giám đốc, cán bộ công bố thông tin			65.000	0,81%	
6.1	Đỗ Thị Thu Hằng							Vợ
6.2	Nguyễn Đỗ Ngọc Diệp							Con
6.3	Nguyễn Đỗ Khánh An							Con (SN 2007)
6.4	Nguyễn Đình Liên							Cha
6.5	Vũ Thị Nguyên							Mẹ
6.6	Nguyễn Thái Hòa							Anh
6.7	Nguyễn Thúy Quỳnh							Em
7	Nguyễn Thị Hoa		Kế toán trưởng					
7.1	Nguyễn Xuân Phương							Chồng
7.2	Nguyễn Gia Hân							Con (SN 2009)
7.3	Nguyễn Huy Sách							Cha
7.4	Lê Thị Khánh							Mẹ
7.5	Nguyễn Thị Sáng							Chị
7.6	Nguyễn Sinh Cung							Anh

8	Lê Thị Kiều Dung		Trưởng Ban kiểm soát			5.630	0,070%	
8.1	Trần Quang Minh							Chồng
8.2	Trần Lê Phương Linh							Con (SN 2003)
8.3	Trần Lê Đức Hòa							Con (SN 2005)
8.4	Lê Thái Tôn							Cha
8.5	Lê Thị Dự							Mẹ
8.6	Lê Thị Hồng							Chị
8.7	Lê Thị Minh Hà							Chị
9	Trần Thị Mai Lan		Thành viên Ban kiểm soát			7.500	0,094%	
9.1	Phạm Tiến Lộc					2.000	0,025%	Chồng
9.2	Phạm Anh Khôi							Con (SN 2003)
9.3	Phạm Trung Kiên							Con (SN 2007)
9.4	Trần Văn Bạ							Cha
9.5	Nguyễn Thị Mai							Mẹ
9.6	Trần Quốc Thái							Anh
10	Nguyễn Thị Thu Hà		Thành viên Ban kiểm soát					
10.1	Mai Thế Đạt							Chồng
10.2	Mai Hà Phương							Con (SN 2006)
10.3	Mai Quang Huy							Con (SN 2012)
10.4	Nguyễn Văn Nam							Bố
10.5	Đoàn Thị Điềm							Mẹ
10.6	Nguyễn Minh Đức							Anh
10.7	Nguyễn Hữu Đông							Em

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*: Không có.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOD

(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)



CHỦ TỊCH HĐQT

Trần Thanh Hải

